

Số: 3895 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 818/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Tiên Phong Vĩnh Cửu (địa chỉ: Tổ 13, ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai) theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 70 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 70.000.000 đồng, trong đó có 20 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi 22 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH TIỀN PHONG VĨNH CỬU**
(Đính kèm theo Quyết định số **3895** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trần Quốc Toàn	Phòng Quản đốc	Xác định thời hạn 24 tháng	7510016537	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Quốc Toàn - 67010006888688 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	042086000561
2	Phạm Xuân Dũng	Phòng Thủ kho	Xác định thời hạn 24 tháng	4707047960	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Phạm Xuân Dũng - 67010001324433 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	033084005069
3	Phạm Ngọc Đình	Phòng Kế toán	Xác định thời hạn 24 tháng	3122687218	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Phạm Ngọc Đình - 67010001324211 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	031194005066
4	Trần Sơn Tuấn	Phòng Kỹ thuật	Xác định thời hạn 24 tháng	7510016540	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Sơn Tuấn - 67010001070596 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	272848295
5	Nguyễn Đình Chính	Phòng Kỹ thuật	Xác định thời hạn 24 tháng	7513167440	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Đình Chính - 31410003019747 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Sài Gòn	212736579
6	Trần Vũ Khánh	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7508147603	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Vũ Khánh - 5913205024136 - NH Agribank - Chi nhánh Tân Hiệp	272359739
7	Đào Ngọc Quỳnh	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7514202526	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Đào Ngọc Quỳnh - 9704229218369549 - NH MB Bank - Chi nhánh Điện Biên Phủ	187018151
8	Nguyễn Viết Úc	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	2713059464	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Viết Úc - 67010001321850 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	125069701
9	Hoàng Văn Thắng	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7508025451	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Hoàng Văn Thắng - 9704229205525472146 - NH MB Bank - Chi nhánh Điện Biên Phủ	272489760

10	Nguyễn Đức Nghĩa	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7512202079	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Nghĩa - 9704229205735285684 - NH MB Bank - Chi nhánh Điện Biên Phủ	172278698
11	Lê Quốc Tiến	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	0109000897	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Lê Quốc Tiến - 67010001361263 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	183492556
12	Huỳnh Vũ Linh	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7416020308	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Huỳnh Vũ Linh - 9704229205740543242 - NH MB Bank - Chi nhánh Điện Biên Phủ	381523790
13	Vũ Văn Linh	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7516107722	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Vũ Văn Linh - 107871910965 - NH Viettin bank - Chi nhánh Đồng Nai	272576979
14	Trần Văn Thái	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	6422782688	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Văn Thái - 67010001286038 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	231126495
15	Phan Viết Thành Trung	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	4621097840	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Phan Viết Thành Trung - 143704070003320 - NH HD Bank - Chi nhánh Đồng Nai	191523665
16	Nguyễn Văn Hòa	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	4707047984	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hòa - 67010001361272 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	272457508
17	Nguyễn Đức Đồng	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7514167568	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Đồng - 5904205244235 - NH Agribank - Chi nhánh Vĩnh Cửu	276119067
18	Trần Quang Vinh	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7510016499	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Quang Vinh - 67010001286199 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	272719811
19	Lê Xuân Bình	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7509121117	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Lê Xuân Bình - 67010001361290 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	272548557
20	Nguyễn Văn Khánh	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	7524337376	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Khánh - 143704070003076 - NH HD Bank - Chi nhánh Thanh Phú	272448042
21	Nguyễn Đình Trang	Xưởng Cơ khí	Xác định thời hạn 24 tháng	6720553600	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Đình Trang - 63510000854736 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	245142300
22	Ngô Ngọc Tâm	Phòng thống kê	Không xác định thời hạn	7516107538	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Ngô Ngọc Tâm - 67010000894216 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	183923806
23	Phan Mỹ Duyên	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	7516107801	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Phan Mỹ Duyên - 31310001360938 - NH BIDV - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	230852277
24	Nguyễn Thị Hương	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	7908124487	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hương - 67910000343906 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	183668154
25	Dương Đình Phước	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	7910229777	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Dương Đình Phước - 31310001360080 - NH BIDV - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	173264588



26	Hà Văn Sáng	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7515118238	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Hà Văn Sáng - 050109643030 - NH Sacombank - Chi nhánh Tân Phong	272330952
27	Đặng Văn Mạnh	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	4018693741	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Đặng Văn Mạnh - 5913205113085 - NH Agibank - Chi nhánh Biên Hòa	186580851
28	Đào Chí Phong	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	4420207664	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Đào Chí Phong - 050087381363 - NH Sacombank - Chi nhánh Bình Phước	044202001361
29	Lê Hồng Sơn	Phòng vật tư	Xác định thời hạn 24 tháng	7514168498	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Lê Hồng Sơn - 31410003019844 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	212327925
30	Võ Hoàng Việt	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7508128979	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Võ Hoàng Việt - 050111543639 - NH Sacombank - Chi nhánh Tân Phong	264565694
31	Nguyễn Minh Thắng	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	3821228406	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Thắng - 11659557 - NH ACB - Chi nhánh Khánh Hòa	038092006857
32	Nguyễn Văn Nhuận	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	3822034616	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhuận - 5610205124129 - NH Agibank - Chi nhánh Bình Phước	038077008368
33	Nguyễn Văn Sang	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	6720724559	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Sang - 9704371512478400 - NH HD Bank - Chi nhánh Thanh Phú	245401901
34	Trần Thanh Giúp	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7526745704	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Thanh Giúp - 050072918328 - NH Sacombank - Chi nhánh Tân Phong	272250316
35	Nguyễn Văn Đăng	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7915186147	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Đăng - 15058677 - NH ACB - Chi nhánh Quận 12	276049729
36	Nguyễn Thuận Hải	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7524864939	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thuận Hải - 050113032208 - NH Sacombank - Chi nhánh Tân Phong	276029110
37	Nguyễn Trường Thi	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7909309693	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Trường Thi - 0461003859377 - NH Vietcombank Chi nhánh Sông Thần	281336115
38	Trần Đăng Phương	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	5820423944	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Đăng Phương - 106867625503 - NH Vietinbank CN 7 HCM	264483850
39	Phạm Thị Tình	Phòng điều độ	Xác định thời hạn 24 tháng	7526227159	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Phạm Thị Tình - 67910000369504 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	272675479
40	Mai Văn Thắng	Phòng điều độ	Xác định thời hạn 24 tháng	7516178389	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Mai Văn Thắng - 67010001124165 - NH BIDV - Chi nhánh Biên Hòa	241039800
41	Lý Kim Tử	Phòng điều độ	Xác định thời hạn 24 tháng	4705065593	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Lý Kim Tử - 700001662525 - NH Shinhan Bank - Chi nhánh Đồng Nai	271459306

42	Nguyễn Văn Khánh	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7511169016	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Khánh - 0121000819645 - NH Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	194348686
43	Trịnh Văn Phương	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7516101274	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trịnh Văn Phương - 101003229497 - NH Viettinbank - Chi nhánh Đồng Nai	272739950
44	Bùi Thanh Mai	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7511084512	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Bùi Thanh Mai - 102871854164 - NH Viettinbank - Chi nhánh Đồng Nai	272669793
45	Võ Quang Tú	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	4216216275	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Võ Quang Tú - 0000168368668 - NH MB Bank - Chi nhánh Biên Hòa	184298192
46	Đặng Văn Long	Phòng tài xế	Không xác định thời hạn	7508106230	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Đặng Văn Long - 67010001025541 - NH BIDV - Chi nhánh Đồng Nai	183147533
47	Trần Thị Phương Quyên	Phòng Kế toán	Xác định thời hạn 24 tháng	5820431605	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000	Trần Thị Phương Quyên - 31310001329692 - NH BIDV - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	264475600
48	Nguyễn Văn Thành	Phòng tài xế	Không xác định thời hạn	9214000835	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		334366166
49	Trần Quốc Khánh	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7935289726	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		079093016297
50	Cao Ngọc Sơn	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7523712539	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		271336200
51	Lê Anh Khải	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	5416007481	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		221365945
52	Nguyễn Hoài Thương	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7523370124	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		272205541
53	Phan Thanh Vũ	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7523978991	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		272783902
54	Nguyễn Văn Trường	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	5820925644	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		264529758
55	Nguyễn Toàn	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	0204047465	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		272339522
56	Võ Văn Minh	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7516011642	12/08/2021	01/09/2021	1.000.000		271459325
57	Nguyễn Hữu Cường	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	3620572187	12/08/2021	01/09/2021	1.000.000		162583981



58	Đinh Văn Thắng	Phòng tài xế	Không xác định thời hạn	7508106244	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		141854833
59	Lê Văn Quý	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	4221364900	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		184127517
60	Phạm Văn Trọng	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	8023524952	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		301636879
61	Trà Thanh Tâm	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	8021842718	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		301276125
62	Hà Ngọc Sơn	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	4421123196	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		194497303
63	Trần Văn Tinh	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	5420098335	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		221095495
64	Trịnh Văn Đại	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	0206181717	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		038084003860
65	Trà Thanh Tuấn	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7524448253	12/08/2021	01/09/2021	1.000.000		301276139
66	Hà Long Nhật	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	4019274673	12/08/2021	01/09/2021	1.000.000		187956573
67	Đinh Thị Thủy Hoàn	Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	7510016538	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		131519215
68	Lê Văn Cửu	Phòng bảo vệ	Xác định thời hạn 24 tháng	7513167452	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		270624778
69	Huỳnh Văn Phúc	Phòng bảo vệ	Xác định thời hạn 24 tháng	7524381675	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		271018360
70	Nguyễn Đức Thành	Phòng tài xế	Xác định thời hạn 24 tháng	7516142636	16/07/2021	01/09/2021	1.000.000		271849231
Cộng: 70 người lao động								70.000.000	
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trần Quốc Toàn	1	Trần Tuấn Kiệt	05/01/2018	Trần Thị Hải Hà	079184004341	1.000.000	Trần Quốc Toàn - 67010006888688 - NH BIDV CN Đồng Nai	042086000561
2	Phạm Xuân Dũng	2	Phạm Xuân Tùng Lâm	25/06/2018	Hoàng Thị Hoài	033190002455	1.000.000	Phạm Xuân Dũng - 67010001324433 - NH BIDV CN Đồng Nai	033084005069
3	Trần Sơn Tuấn	4	Trần Gia Khiêm	03/04/2019	Đào Thị Thanh An	271609718	1.000.000	Trần Sơn Tuấn - 67010001070596 - NH BIDV CN Đồng Nai	272848295
4	Nguyễn Đình Chinh	5	Nguyễn Trần Nhã Uyên	06/08/2017	Trần Thị Tinh	183691208	1.000.000	Nguyễn Đình Chinh - 31410003019747 - NH BIDV CN Đồng Sài Gòn	212736579
5	Nguyễn Viết Úc	8	Nguyễn Thị Phương Anh	24/10/2016	Tạ Thị Phong	027185013132	1.000.000	Nguyễn Viết Úc - 67010001321850 - NH BIDV CN Đồng Nai	125069701
6	Lê Quốc Tiến	11	Lê Khôi Nguyên	21/11/2018	Nguyễn Thị Lài	183857911	1.000.000	Lê Quốc Tiến - 67010001361263 - NH BIDV CN Đồng Nai	183492556
7	Vũ Văn Linh	13	Vũ Hoàng	23/10/2019	Hồ Thị Thơm	186985350	1.000.000	Vũ Văn Linh - 107871910965 - NH Viettin bank CN Đồng Nai	272576979
8	Nguyễn Đức Đồng	17	Nguyễn Ngọc Khánh An	28/08/2018	Nguyễn Thị Hà	272879113	1.000.000	Nguyễn Đức Đồng - 5904205244235 - NH Agribank CN Vĩnh Cửu	276119067
9	Ngô Ngọc Tâm	22	Ngô Đức Phát Ngô Duy Khoa	15/01/2021 11/07/2018	Nguyễn Thị Hoa	184081588	1.000.000 1.000.000	Ngô Ngọc Tâm - 67010000894216 - NH BIDV CN Đồng Nai	183923806
10	Nguyễn Thị Hường	24	Trần Quang Minh Trần Minh Tuấn	30/05/2016 13/09/2019	Trần Huy Thắng	183631339	1.000.000 1.000.000	Nguyễn Thị Hường - 67910000343906 - NH BIDV CN Đồng Nai	183668154
11	Đặng Văn Mạnh	27	Đặng Thiên Huy	02/07/2018	Nguyễn Thị Huyền Trang	187007187	1.000.000	Đặng Văn Mạnh - 5913205113085 - NH Agibank CN Biên Hòa	186580851
12	Trần Thanh Giúp	34	Trần Mạnh Phát	25/04/2018	Nguyễn Thị Bích Hồng	264403433	1.000.000	Trần Thanh Giúp - 050072918328 - NH Sacombank CN Biên Hòa	272250316

13	Nguyễn Văn Đăng	35	Nguyễn Thị Linh Chi	05/11/2016	Nguyễn Thị Luân	121664501	1.000.000	Nguyễn Văn Đăng - 15058677 - NH ACB CN Quận 12	276049729
14	Nguyễn Thuận Hải	36	Nguyễn Hải Yến	25/04/2016	Nguyễn Thị Lệ Mi	364036222	1.000.000	Nguyễn Thuận Hải - 050113032208 - NH Sacombank CN Tân Phong	276029110
15	Bùi Thanh Mai	44	Bùi Thế Quang	19/03/2019	Điểu Thị Thanh Trang	272105815	1.000.000	Bùi Thanh Mai - 102871854164 - NH Vietinbank CN Đồng Nai	272669793
16	Trần Quốc Khánh	49	Trần Ngọc Thiên Hương	12/11/2017	Nguyễn Thị Thùy Trang	272053575	1.000.000		079093016297
17	Cao Ngọc Sơn	50	Cao Ngọc Vân Anh	27/04/2016	Nguyễn Thị Oanh	272330643	1.000.000		271336200
18	Lê Anh Khai	51	Lê Thiều Huy Khánh	31/01/2019	Thiều Ý Thiên Xuân	221445894	1.000.000		221365945
19	Hà Ngọc Sơn	62	Hà Ngọc Quỳnh Chi	15/03/2020	Phạm Thị Sáu	194484093	1.000.000		194497303
20	Phạm Văn Trọng	60	Phạm Quỳnh Thiên Anh	22/08/2021	Nguyễn Thị Hương	225620678	1.000.000		301636879
Cộng: 22 trẻ em							22.000.000		
Tổng cộng							92.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 92.000.000 đồng
(Chín mươi hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng